



CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN VỚI THÁCH THỨC HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

NGUYỄN THỊ HOA

HIỆN nay, khi xu thế toàn cầu hóa ngày càng mở rộng, sự liên hệ, phụ thuộc, ràng buộc lẫn nhau trên tất cả các mặt của đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội giữa các nước ngày càng tăng, thì bất cứ một sự đóng cửa, khép kín của quốc gia, dân tộc nào cũng đều phải trả giá. Quá trình toàn cầu hóa mang lại nhiều cơ hội và những thách thức không thể xem thường đối với các quốc gia, phát triển hay đang phát triển, chủ động hay không chủ động, tự giác hay không tự giác tham gia hội nhập. Làm sao tận dụng được cơ hội, vượt qua thách thức, thực hiện "cát cánh" kinh tế, hay nói một cách ngắn gọn, hội nhập và hội nhập như thế nào vào trào lưu toàn cầu hóa đã trở thành vấn đề cấp thiết đối với mỗi nước, nhất là đối với những nước đang phát triển.

1 - Trước hết, tham gia hội nhập kinh tế quốc tế - một nội dung cơ bản của quá trình toàn cầu hóa - sẽ mang lại nhiều vận may và cơ hội lớn cho các nước nghèo và đang phát triển. Hiện nay, các hiệp định đều có ảnh hưởng bất lợi đối với những nước không tham gia hội nhập. Thông qua quá trình hội nhập, các nước có thể hưởng những ưu đãi về mậu dịch, tận dụng thời cơ để thúc đẩy việc mở rộng và phát triển sản xuất, khai thông và mở rộng thị trường, đồng thời tiếp nhận những dòng vốn, kỹ thuật, công nghệ, kỹ năng và

kinh nghiệm quản lý tiên tiến, hiện đại để phát triển. Trên cơ sở đó, các nền kinh tế đang phát triển sẽ có cơ hội phát huy nội lực để đi tắt, đón đầu, tạo khả năng phát triển rút ngắn, bắt kịp các nền kinh tế phát triển trên thế giới. Thế nhưng, làm sao để đón bắt, tận dụng và tạo ra được thời cơ đó lại là thách thức đối với các nước đang phát triển cần phải vượt qua. Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đòi hỏi các nước phải cải cách, chuẩn bị tốt các điều kiện trong nước để phù hợp với những tiêu chuẩn, luật lệ của nền kinh tế toàn cầu hóa, thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế đa phương và song phương. Đó là điều kiện quan trọng và tất yếu để bảo đảm độc lập, tự chủ và tham gia hội nhập kinh tế toàn cầu.

Tuy nhiên, đa số các nước đang phát triển đều đi lên từ các nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu. Quá trình tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở những nước này đều chậm hơn rất nhiều so với các nước công nghiệp phát triển. Thêm nữa, các nước đang phát triển còn phải vật lộn với những gánh nặng nợ nước ngoài. Nợ không còn là vấn đề kinh tế nữa mà đã trở thành vấn đề chính trị. Hơn 1 tỉ người (trong đó có hơn 550 triệu người ở châu Á) vẫn sống trong tình trạng đói nghèo. Họ có nguy cơ bị đẩy ra rìa của tiến trình hội nhập, hoặc đứng giữa ranh giới của sự nghèo đói và phát triển. Không có điều kiện phát triển chính

là thách thức lớn nhất mà các nước nghèo phải đối mặt trong quá trình hội nhập quốc tế. Do vậy, về một phương diện nhất định, những tiền đề trong nước chưa thực sự mạnh và đủ để có thể bước vào cuộc. Trong khi đó, quá trình toàn cầu hóa và trào lưu hội nhập diễn ra sôi động trên thế giới, đang tạo ra sức ép rất lớn đòi hỏi các nước đang phát triển không thể chần chừ, nếu không muốn lâm vào thế bất lợi hơn.

2 - Đối với các nước đang phát triển, hội nhập kinh tế quốc tế không phải là quá trình diễn ra theo đường thẳng. Do thực lực kinh tế của các nước đang phát triển còn yếu, trật tự kinh tế thế giới còn tồn tại nhiều bất bình đẳng, không hợp lý nên trong quá trình hội nhập, các nước đang phát triển gặp rất nhiều khó khăn, thách thức. Thực tế cho thấy, quá trình toàn cầu hóa kinh tế hiện nay đã bị các nước công nghiệp phát triển và các công ty đa quốc gia thao túng. Nhiều ý kiến cho rằng quá trình toàn cầu hóa đang được "Mỹ hóa" do Hoa Kỳ hiện có lợi thế toàn cầu trong lĩnh vực kinh tế, quân sự, văn hóa, có ảnh hưởng lớn đến các tổ chức quốc tế như Ngân hàng thế giới (WB), Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) lâu nay vẫn được coi là "sân sau" của các nước giàu. Trong danh sách 100 xí nghiệp hàng đầu thế giới hiện nay, có tới 61% là của Mỹ. Ba trung tâm kinh tế mạnh nhất thế giới trong đó có Mỹ, chiếm tới 2/3 GDP toàn cầu.

Sự bất bình đẳng trong trật tự kinh tế hiện thời làm giảm tăng trưởng xuất khẩu của các nước đang phát triển. Theo báo cáo năm 2004 của Tổ chức Lao động thế giới (ILO), tỷ lệ tăng trưởng trung bình hàng năm của thế giới giảm từ 4,6% giữa những năm 1960 - 1980 xuống còn 2,8% giữa những năm 1980 - 2000. Tỷ lệ tăng trưởng của 59 nước đang phát triển (không kể Trung Quốc, Ấn Độ)... hàng năm giảm từ 5,5% xuống 4,5%; tỷ lệ tăng trưởng trung bình hàng năm GDP trên đầu người giảm từ 2,4% xuống còn 1,1%. Như vậy, trong

kỷ nguyên toàn cầu hóa, nhiều nước đang phát triển đạt mức tăng trưởng thấp hơn, lợi thế so sánh mất dần và buộc phải chấp nhận điều kiện trao đổi thương mại bất lợi.

Tình trạng mất cân bằng trong hệ thống thương mại thế giới đã chia quyền lực và vùng ảnh hưởng thế giới thành những vùng "ngoại vi" hay "ngoại biên" và vùng "trung tâm". Trong lịch sử, ngoại vi đã trở thành nơi làm giàu cho trung tâm. Và hiện nay, các nước trung tâm vẫn tiếp tục nắm quyền lực kinh tế, giữ vai trò dẫn dắt, chi phối đối với hệ thống kinh tế thế giới bằng cách đề ra và thực hiện các quy định có tính toàn cầu sao cho có lợi cho họ nhất. Hiện thời, việc tập trung quyền lực trong tay một số nước mạnh nhất tạo ra mối quan hệ giữa thống trị và phụ thuộc sẽ làm cho thế giới trở nên nguy hiểm hơn.

Bên cạnh đó, việc Mỹ và Liên minh châu Âu thực thi những chính sách bảo hộ ngành nông nghiệp, đưa ra những khoản trợ giá khổng lồ cho nông nghiệp của nước mình, đã gây bất bình đẳng và thiệt hại cho các nước đang phát triển. Theo báo cáo của WB công bố vào ngày 3-9-2004, nước Mỹ hằng năm hỗ trợ cho ngành trồng bông hơn 3 tỉ USD (lớn gấp 3 lần tiền viện trợ nước ngoài của Mỹ cho châu Phi). Điều này đã làm sụt giảm giá bông trên thế giới và đẩy rất nhiều nông dân ở Tây Phi vào tình trạng nghèo đói. Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), hiện nay một nửa số dân nghèo của thế giới sống nhờ vào nông nghiệp. Các nước giàu đã chi 56 tỉ USD/năm các khoản viện trợ cho các nước nghèo, nhưng lại chi 300 tỉ USD/năm để làm giảm thu nhập từ nông nghiệp của các nước nghèo đó (1). Rõ ràng, chính sách bảo hộ nông nghiệp không chỉ gây thiệt hại cho các nước nghèo mà nó còn ảnh hưởng đến các nước phát triển.

(1) Thông tấn xã Việt Nam: *Tài liệu tham khảo đặc biệt*, ngày 11-7-2002

Gần đây, nhóm G 90 (nhóm 90 nước nghèo và đang phát triển ở châu Phi, khối Ca-ri-bê và Thái Bình Dương) đã cam kết hình thành mặt trận thống nhất để đấu tranh đòi các nước phát triển xóa bỏ những khoản trợ cấp trị giá hàng tỉ đô la nội địa. Và ngày 1-8-2004 vừa qua, các thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) đã thông qua một kế hoạch chấm dứt chế độ trợ cấp nông sản và cắt giảm thuế quan trên phạm vi toàn thế giới. Đây thực sự là cánh cửa mở ra thế giới bên ngoài, là cơ hội tạo ra thị trường tốt hơn đối với các nước nghèo và đang phát triển trong việc bán các sản phẩm nông nghiệp của mình tới các nước giàu. Theo ước tính của Ngân hàng thế giới, khi thỏa thuận tự do buôn bán toàn cầu được ký kết thì hơn 140 triệu người trên thế giới sẽ thoát khỏi cảnh đói nghèo vào năm 2015, kinh tế thế giới sẽ được lợi hàng tỉ USD nhờ buôn bán. Tuy đây chỉ là bước khởi đầu nhưng nó thực sự có ý nghĩa quan trọng trong việc dỡ bỏ dần bức tường bảo hộ của các nước giàu, tạo điều kiện cho các nước nghèo và đang phát triển có thêm cơ hội tham gia vào quá trình hội nhập.

Trong một số trường hợp, viện trợ của các nước công nghiệp rất cần thiết đối với các nước đang phát triển trong quá trình tiến hành công nghiệp hóa và hiện đại hóa, tham gia tiến trình hội nhập. Tuy nhiên, có một thực tế là lâu nay các nước công nghiệp phát triển vẫn thường gắn chương trình viện trợ với việc gây sức ép kinh tế, buộc các nước đang phát triển phải mở cửa thị trường hơn nữa, thực hiện tự do hóa thương mại, thực hiện tư nhân hóa, "dân chủ hóa", tôn trọng "nhân quyền", bảo vệ môi trường v.v.. Mục đích của họ là vừa xuất khẩu tư bản và giải quyết dư thừa vốn, vừa kéo các nước đang phát triển đi sâu vào vòng ảnh hưởng.

Về mặt lý thuyết, càng mở cửa, hội nhập càng có cơ hội phát triển. Nhưng đối với những nước không có điều kiện phát triển hoặc nền kinh tế phụ thuộc nhiều vào các nước

phát triển thì mở cửa, hội nhập có thể phải trả giá đắt. Sau hai thập kỷ thực hiện chính sách "mở cửa" với đa số tiền vốn do các nước tư bản phương Tây rót vào, bị dồn nén trong áp lực của các chương trình điều chỉnh kinh tế "mang bản sắc Oa-sinh-ton", giấc mơ về mô hình tự do mới đã bị tiêu tan một cách cay đắng, nền kinh tế các nước khu vực Mỹ La-tinh và châu Phi vẫn nằm trong vòng kiểm soát của các nước phương Tây, không thu hút được đầu tư, tỷ lệ tăng trưởng thấp. Hơn nữa, các nước này vẫn bị kẹt trong vòng vây của sự nghèo đói, dịch bệnh, sự yếu kém hoặc tham nhũng của chính phủ, v.v.. Trong tình hình như vậy, đối với các nước này, càng mở cửa hội nhập, càng phụ thuộc vào bên ngoài, càng mất độc lập, tự chủ, mất khả năng tự bảo vệ, dẫn tới mất ổn định kinh tế - xã hội.

Các nước đang phát triển cũng đang đứng trước áp lực cạnh tranh trong việc tiến hành cải cách, thu hút vốn từ bên ngoài. Bởi luồng FDI ngày càng có xu hướng chảy vào những nước có môi trường đầu tư thuận lợi (kết cấu hạ tầng tốt, lao động có kỹ năng...) như Trung Quốc, Ấn Độ, Nam Phi v.v.. Mặt khác, trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, cơ cấu kinh tế thay đổi thì lợi thế cạnh tranh cũng thay đổi theo. Vì những lợi thế trong giai đoạn đầu phát triển có thể trở thành *yếu điểm* trong giai đoạn phát triển cao hơn. Hiện nay, lợi thế so sánh về tài nguyên thiên nhiên, về lao động, thị trường... đã dần nhường chỗ cho phát triển công nghệ dựa vào tri thức.

3 - Hội nhập quốc tế thúc đẩy sự giao lưu giữa các nền văn hóa khác nhau, làm phong phú thêm bản sắc dân tộc. Tuy nhiên, nó cũng đặt ra những thách thức. Thách thức lớn nhất đối với các nước đang phát triển trong quá trình hội nhập quốc tế là làm sao giữ vững và bảo vệ bản sắc dân tộc trước mưu toan "xâm lược"; thẩm thấu về văn hóa thông qua các mạng truyền thông và thông tin điện tử, với mục đích thiết lập "trật tự" thông tin toàn cầu,

áp đặt một hình thái xã hội với giá trị hình mẫu đơn nhất do các nước tư bản phát triển tiên hành đứng đầu là Mỹ. Theo *Báo cáo phát triển con người năm 2004* của Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP), thương mại trong lĩnh vực điện ảnh, phát thanh và truyền hình, âm nhạc, văn học... trên thế giới đã tăng lên gấp bốn lần trong hai thập kỷ qua, từ 95 tỉ USD/năm lên tới 380 tỉ USD/năm. Khoảng 80% trong số kinh phí này chỉ bắt nguồn từ 13 nước, đứng đầu là Mỹ. Riêng các phim sản xuất tại Hoa Kỳ chiếm khoảng 85% trong tổng số phim được trình chiếu trên toàn thế giới.

Các nước phát triển chiếm 15% dân số thế giới nhưng tập trung tới 88% số người truy cập In-to-nét. Chỉ tính riêng ở Mỹ, số lượng máy tính còn nhiều hơn cả số máy tính của các nước khác trên thế giới gộp lại. Các nước giàu kiểm soát 97% bằng sáng chế trên toàn thế giới (2).

Không thể hình dung được thế giới sẽ ra sao nếu như trái đất chỉ tồn tại một kiểu văn hóa Mỹ, lối sống Mỹ, một cách tư duy và hành xử theo kiểu Mỹ?

Lịch sử cho thấy, sự khác biệt về văn hóa không phải là nguyên nhân dẫn đến những xung đột. Văn hóa bị mượn danh chỉ để thoả mãn động cơ, mục đích, lợi ích bá quyền và biện hộ cho sự xâm lược của chủ nghĩa tư bản mà thôi.

Trong phát biểu đề dẫn tại phiên bế mạc Hội thảo "Sự lãnh đạo thế giới mới vì sự phát triển bền vững" do Viện phát triển bền vững và quan hệ quốc tế Pháp tổ chức vào tháng 4-2003, Tổng thống Cộng hòa Pháp Jacques Si-rác đã cho rằng cần phải dung hòa giữa nhu cầu về các giá trị toàn cầu cần thiết cho quá trình toàn cầu hóa và sự tôn trọng tính đa dạng của các nền văn minh và văn hóa. Giải pháp để ngăn chặn sự xung đột giữa các nền văn minh chính là sự đối thoại giữa các nền văn hóa: học sống trong sự tôn trọng

người khác, tìm hiểu người khác và chấp nhận sự khác biệt của người khác. *Báo cáo phát triển con người năm 2004* cho rằng cần biết tôn trọng sự khác biệt và sự đa dạng về văn hóa; việc kìm hãm bản sắc văn hóa sẽ dẫn tới sự xung đột.

Văn hóa là khái niệm mở, không chấp nhận sự áp đặt hay bá quyền. Với chính sách bá quyền của các nước tư bản phát triển hiện nay, xu hướng xảy ra sự xung đột, "va chạm" giữa những giá trị và văn hóa phương Tây (bao gồm cả Mỹ) và "ngoài phương Tây" là không tránh khỏi. Sự va chạm này thể hiện sự phản ứng một cách tự nhiên của các xã hội ngoài phương Tây trước sức tấn công ồ ạt của văn hóa phương Tây. Mỹ và phương Tây đang tìm cách lái phần còn lại của thế giới đi theo quỹ đạo của họ. Mỹ kết hợp dùng "quyền lực cứng" và ảnh hưởng của "quyền lực mềm" - "một lực lượng hòa bình" - để áp đặt mô hình phát triển cho thế giới, xuất khẩu hình thái ý thức và quan niệm giá trị của chủ nghĩa tư bản; thi hành chính sách bao vây, cấm vận, trừng phạt kinh tế, thương mại và tài chính đối với những nước không đi theo "giá trị của Mỹ".

Đây chính là biểu hiện khát vọng của Mỹ về sự thống trị mà không cần có xung đột. Như một nghịch lý, "Mỹ hóa" tất sẽ nảy sinh chống "Mỹ hóa". Nhà nghiên cứu người Mỹ Giô-dép S. Nye, trong bài viết gần đây đăng trên tạp chí Mỹ *Foreign Affairs* (Các vấn đề đối ngoại) đã bàn về sự suy giảm quyền lực mềm của Mỹ hiện nay như một kết cục tất yếu: "Chủ nghĩa chống Mỹ đã tăng lên trong những năm gần đây và hệ quả là kéo theo sự suy giảm quyền lực mềm của Mỹ".

4 - Trong bối cảnh mà tính không công bằng đã trở thành căn bệnh cố hữu trong đời sống kinh tế quốc tế, những va vấp, tổn thương

(2) Xem bài phát biểu của Chủ tịch Cu-ba Phi-đen Ca-xtô-rô tại Hội nghị cấp cao phương Nam của nhóm 77 diễn ra tại La Ha-ba-na tháng 4-2000 (bản dịch tiếng Anh)

trong quá trình hội nhập là điều dễ xảy ra. Tham gia hội nhập kinh tế quốc tế có nghĩa là dám chấp nhận "chơi" trên một sân chơi chung mà lợi thế phần lớn nghiêng về các nước giàu, một sân chơi có nhiều cơ hội nhưng cũng tiềm ẩn đầy cạm bẫy, rủi ro, "đối thủ" là những nước lớn có nền kinh tế mạnh và cực mạnh trên thế giới nắm trong tay quyền chủ đạo định ra các "luật chơi". Do vậy, để hội nhập có hiệu quả mà không bị đánh mất mình, phải có có chính sách khôn khéo, mềm dẻo, bảo đảm độc lập, tự chủ, trên cơ sở nền tảng phát triển vững chắc.

Song vấn đề không phải chờ đến khi tiềm lực kinh tế đất nước mạnh, chuẩn bị tích lũy đầy kinh nghiệm, nhân lực mới tham gia quá trình hội nhập. Đối với các nước đang phát triển, tham gia hội nhập các khối kinh tế khu vực và tiểu khu vực, thông qua các hiệp định thương mại song phương, sẽ thúc đẩy tự do hóa thương mại đầu tư, thúc đẩy quá trình mở cửa thị trường các quốc gia. Hội nhập khu vực là điều kiện tiền đề cần thiết và là bài học kinh nghiệm trong việc lấy thế mạnh khu vực để tham gia hội nhập quốc tế. Xu hướng này ngày càng rõ khi nhiều tổ chức khu vực hình thành, liên kết, dựa vào nhau, củng cố lẫn nhau để phát triển.

Trước sự gia tăng của những cơ hội đan xen những thách thức trên thế giới, nhiều nước đang phát triển cần nhận thức được đâu là cách thức phát triển bền vững, phù hợp để giảm bớt những mặt tiêu cực của quá trình toàn cầu hóa, biến tiềm năng thành cơ hội phát triển, chủ động tham gia hội nhập kinh tế quốc tế. Các nước đang phát triển ở châu Á đang chạy đua với việc đầu tư vào giáo dục và tri thức. Châu Phi đang nỗ lực khai thác mọi tài nguyên và tiềm lực của châu lục, triển khai kế hoạch "Đổi tác mới vì sự phát triển châu Phi" (NEPAD), nhằm tạo ra một sắc diện mới, từng bước hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu. Sau sự phá sản của mô hình tự do mới, việc tìm kiếm một nền

dân chủ xã hội thực dụng kiểu Mỹ La-tinh là con đường mà nhiều nước trong khu vực này hướng tới.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế hiện nay, các nước đang phát triển cần chủ động, tích cực đề ra và thực hiện chiến lược, hướng đi hợp lý, lựa chọn và xác định, đặt trọng tâm các chính sách ưu tiên, những mũi nhọn để "bứt phá," tăng tốc, lựa chọn con đường ngắn nhất, kinh tế nhất, hiệu quả nhất, phù hợp với các điều kiện phát triển cụ thể của đất nước, tranh thủ tận dụng những thuận lợi bên ngoài, khai thác các lợi thế cạnh tranh để có thể hội nhập thành công vào nền kinh tế khu vực và thế giới. Các bước đi nóng vội, chủ quan, chần chừ hoặc chậm trễ đều có thể dẫn tới sự chệch hướng hay tụt hậu.

Cuối cùng, các nước đang phát triển tham gia hội nhập kinh tế quốc tế nhằm cùng tăng cường hợp tác Nam - Nam, thiết lập, xây dựng một trật tự kinh tế quốc tế mới bình đẳng, công bằng và hợp lý hơn, một toàn cầu hóa vì người nghèo và cho cả người nghèo. Đây không phải là một quá trình diễn ra nhanh chóng, mà phải có thời gian, sự nỗ lực hợp tác, đoàn kết, thể hiện vai trò của các nước đang phát triển. Do đó, các nước đang phát triển "không thể đơn giản chấp nhận bước vào thế kỷ mới như những nước lạc hậu và nghèo khổ, bại trận và bị bóc lột... Đây là lúc thúc đẩy tinh thần cuộc đấu tranh, sự thống nhất và đoàn kết của các nước trong việc bảo vệ những nguyện vọng của mình"⁽³⁾. Bởi, xét về một ý nghĩa nào đó, thế kỷ XXI là thế kỷ mà các nước đang phát triển sẽ đuổi kịp và có khả năng một số nước sẽ vượt các nước phát triển; và cũng bởi vì như lời ông M. Mo-rơ, cựu Tổng giám đốc WTO: "Tương lai của nền kinh tế toàn cầu sẽ tùy thuộc vào các nước đang phát triển"⁽⁴⁾. □

(3) Xem bài phát biểu của Chủ tịch Phi-đen Ca-xtơ-rô: *Tài liệu đã dẫn*

(4) Viện thông tin khoa học xã hội: *Tài liệu phục vụ nghiên cứu*, số TN 2001 - 82